

Số: 67 /QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 7538/UBCK-PTTT ngày 14/11/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Căn cứ Nghị quyết số ~~31~~ /NQ-HĐTV ngày ~~11~~ tháng ~~12~~ năm 2025 của Hội đồng thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam thông qua việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Điều hành, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Phy

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐTV, BKS;
- Lưu: VT, CLPT (2. b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Lương Hải Sinh

QUY CHẾ

**Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán
của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 67 /QĐ-HĐTV ngày 12 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, thành viên của Hội đồng chỉ số và các đối tượng có liên quan khác trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác chỉ số chứng khoán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Tại Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. UBCKNN là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. SGDCKVN là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
3. SGDCK Tp.HCM là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
4. SGDCK Hà Nội là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
5. Công ty con là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
6. Quy tắc chỉ số là quy tắc xây dựng, quản lý chỉ số, bộ chỉ số chứng khoán.
7. Chỉ số chứng khoán là một giá trị thống kê phản ánh diễn biến của thị trường chứng khoán do SGDCKVN và công ty con xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác bao gồm: chỉ số chỉ báo, chỉ số đầu tư và các chỉ số khác (nếu có).
8. Chỉ số chỉ báo là chỉ số chứng khoán được xây dựng cho mục tiêu làm chỉ báo chung cho thị trường, phản ánh diễn biến của thị trường chứng khoán.

9. Chỉ số đầu tư là chỉ số chứng khoán được xây dựng cho mục tiêu phục vụ đầu tư, dành cho đối tượng là các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

10. Chỉ số chung là chỉ số chỉ báo hoặc chỉ số đầu tư do các Sở Giao dịch Chứng khoán cùng tham gia xây dựng, quản lý và vận hành.

11. Hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán là hợp đồng ký kết giữa SGDCKVN hoặc công ty con với thành viên thị trường trong khai thác, sử dụng chỉ số chứng khoán cho mục đích nhất định. SGDCKVN và công ty con có thể ký kết hợp đồng cấp quyền sử dụng một chỉ số chứng khoán cụ thể với nhiều thành viên thị trường khác nhau.

12. Hợp đồng độc quyền về cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán là hợp đồng ký kết giữa SGDCKVN hoặc công ty con với một hoặc một số thành viên thị trường trong khai thác, sử dụng chỉ số đầu tư trong một thời gian nhất định.

13. Hội đồng chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội đồng chỉ số) là hội đồng độc lập được SGDCKVN thành lập nhằm lấy ý kiến tham vấn trong các vấn đề về chỉ số chứng khoán, đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của thị trường, đảm bảo tính tin cậy và phù hợp với thị trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.
2. Đảm bảo tính minh bạch, khách quan, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam.
3. SGDCKVN thống nhất quản lý, thực hiện phân quyền cho công ty con trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của SGDCKVN và công ty con bằng văn bản trong các trường hợp cụ thể.
4. SGDCKVN và công ty con được hợp tác với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán, nhà cung cấp chỉ số chứng khoán quốc tế để cùng xây dựng, vận hành, quản lý và khai thác các chỉ số chứng khoán cho TTCK Việt Nam trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Quyền của SGDCKVN:

- a) Là đơn vị đầu mối tiếp nhận các yêu cầu, đề xuất liên quan đến xây dựng, điều chỉnh, hủy bỏ các chỉ số chứng khoán cho thị trường chứng khoán Việt Nam.
- b) Trực tiếp thực hiện xây dựng chỉ số chứng khoán và quy tắc chỉ số chứng khoán mới; điều chỉnh, hủy bỏ quy tắc chỉ số chứng khoán hiện hành.

c) Phân quyền cho công ty con thực hiện xây dựng chỉ số chứng khoán và quy tắc chỉ số chứng khoán mới; khai thác chỉ số chứng khoán; điều chỉnh, hủy bỏ quy tắc chỉ số chứng khoán hiện hành.

d) Thành lập Hội đồng chỉ số của SGDCKVN và lấy ý kiến tham vấn của Hội đồng chỉ số khi cần thiết.

2. Nghĩa vụ của SGDCKVN:

a) Thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, điều chỉnh, hủy bỏ, tuyên truyền, quảng bá về chỉ số chứng khoán do SGDCKVN trực tiếp xây dựng và quản lý.

b) Phối hợp với công ty con và thành viên thị trường trong tiếp nhận, xử lý các đề xuất về xây dựng chỉ số chứng khoán mới, điều chỉnh, hủy bỏ quy tắc chỉ số chứng khoán hiện hành; Phối hợp với công ty con trong thực hiện tuyên truyền, quảng bá các loại chỉ số chứng khoán mà công ty con được phân quyền xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác.

c) Báo cáo UBCKNN việc phê duyệt các chỉ số chứng khoán mới, điều chỉnh, hủy bỏ quy tắc chỉ số chứng khoán hiện hành; làm đầu mỗi báo cáo, xin ý kiến của UBCKNN liên quan đến quá trình xây dựng, vận hành, quản lý và khai thác các chỉ số chứng khoán trong trường hợp cần thiết.

d) Chỉ đạo, phối hợp với công ty con trong xây dựng và phát hành các Bản tin chỉ số chứng khoán định kỳ hàng quý trên trang thông tin điện tử của SGDCKVN.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của công ty con

1. Quyền của công ty con:

a) Đề xuất, kiến nghị SGDCKVN xem xét việc xây dựng các chỉ số chứng khoán mới; điều chỉnh, hủy bỏ quy tắc chỉ số chứng khoán hiện hành.

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành các chỉ số chứng khoán chung; hưởng các lợi ích liên quan trong khai thác các chỉ số chứng khoán mà công ty con tham gia xây dựng, quản lý, vận hành.

2. Nghĩa vụ của công ty con:

a) Thực hiện các nhiệm vụ mà SGDCKVN phân quyền trong việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán.

b) Thực hiện hoạt động tuyên truyền, quảng bá chỉ số chứng khoán mới tới nhà đầu tư và thành viên thị trường.

c) Phối hợp, cung cấp thông tin cho SGDCKVN trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán theo yêu cầu của SGDCKVN trong trường hợp cần thiết.

d) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành các chỉ số chứng khoán chung; chia sẻ các lợi ích liên quan trong khai thác các chỉ số chứng khoán mà công ty con tham gia xây dựng, quản lý, vận hành.

Chương III

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN

Điều 6. Xây dựng chỉ số chứng khoán

1. SGDCKVN xây dựng chỉ số chứng khoán trên cơ sở tiếp nhận các yêu cầu, đề xuất về xây dựng các chỉ số chứng khoán của cơ quan quản lý, công ty con, tổ chức tham gia thị trường chứng khoán, nhà cung cấp chỉ số chứng khoán hoặc từ chính nhu cầu của SGDCKVN.

2. SGDCKVN thực hiện hoặc phân quyền bằng văn bản cho công ty con thực hiện việc nghiên cứu, đánh giá tính khả thi và xây dựng các chỉ số chứng khoán mới.

3. Công ty con được phân quyền xây dựng chỉ số chứng khoán phải báo cáo SGDCKVN về quá trình triển khai xây dựng và chỉ số chứng khoán dự kiến.

4. Báo cáo về việc xây dựng chỉ số chứng khoán gồm những nội dung sau:

a) Tính cần thiết, mục tiêu, loại chỉ số chứng khoán xây dựng.

b) Mô tả chi tiết đặc tính của chỉ số.

c) Đánh giá tính khả thi trong quản lý và vận hành chỉ số chứng khoán dự kiến.

d) Dự thảo quy tắc chỉ số chứng khoán của chỉ số chứng khoán dự kiến.

đ) Kết quả lọc rõ chỉ số chứng khoán theo dự thảo quy tắc chỉ số chứng khoán dự kiến.

5. Sau khi nhận được báo cáo đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này, SGDCKVN thực hiện tham vấn ý kiến của các bên liên quan (khi cần thiết) và Hội đồng chỉ số.

6. SGDCKVN báo cáo UBCKNN và thực hiện ban hành quy tắc chỉ số do SGDCKVN xây dựng hoặc phê duyệt quy tắc chỉ số chứng khoán do công ty con xây dựng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN. Trường hợp từ chối phê duyệt, SGDCKVN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Đối với quy tắc chỉ số chứng khoán mà SGDCKVN phân quyền cho công ty con xây dựng, công ty con ban hành quy tắc chỉ số chứng khoán mới sau khi được SGDCKVN phê duyệt.

8. SGDCKVN thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của SGDCKVN, đồng thời yêu cầu công ty con thực hiện công bố thông tin liên quan đến quy tắc chỉ số chứng khoán mà công ty con được phân quyền xây dựng trên trang thông tin điện tử của công ty con theo quy định pháp luật và quy tắc chỉ số chứng khoán.

Điều 7. Quản lý, vận hành chỉ số chứng khoán

1. SGDCKVN phân quyền bằng văn bản cho công ty con quản lý, vận hành chỉ số chứng khoán phù hợp với vai trò, chức năng vận hành thị trường của công ty con.

2. Định kỳ theo quy định tại các quy tắc chỉ số chứng khoán, công ty con thực hiện lọc rõ chỉ số chứng khoán thành phần đối với chỉ số chứng khoán mà công ty con được phân quyền quản lý, vận hành. Cụ thể như sau:

a) Công ty con thực hiện công bố thông tin đồng thời báo cáo kết quả lọc rõ chỉ số chứng khoán cho SGDCKVN về danh mục cổ phiếu thành phần của các chỉ số chứng khoán tại kỳ lọc rõ theo quy định tại các quy tắc chỉ số chứng khoán.

b) Công ty con thực hiện công bố thông tin khi loại bỏ, thay thế chứng khoán thành phần của rõ chỉ số chứng khoán trước kỳ lọc rõ chỉ số chứng khoán định kỳ trong trường hợp một hay nhiều chứng khoán thành phần của rõ chỉ số chứng khoán bị loại khỏi rõ chỉ số chứng khoán theo quy định tại các quy tắc chỉ số chứng khoán.

3. Trong quá trình vận hành, trường hợp phát sinh các sự việc, khiếu nại liên quan đến chỉ số chứng khoán và thành phần rõ chỉ số chứng khoán, công ty con phải báo cáo SGDCKVN để xem xét, cho ý kiến xử lý.

4. Đối với chỉ số chứng khoán chung do các công ty con được SGDCKVN phân quyền phối hợp vận hành, các công ty con thực hiện ký các Biên bản hợp tác để vận hành, khai thác chỉ số chứng khoán chung.

Điều 8. Điều chỉnh quy tắc chỉ số

1. SGDCKVN điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán trên cơ sở tiếp nhận các yêu cầu, đề xuất về điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán của cơ quan quản lý, công ty con, tổ chức tham gia thị trường chứng khoán, nhà cung cấp chỉ số chứng khoán hoặc từ chính nhu cầu của SGDCKVN.

2. SGDCKVN thực hiện hoặc phân quyền bằng văn bản cho công ty con thực hiện việc điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán.

3. Công ty con được phân quyền điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán phải báo cáo SGDCKVN về quá trình thực hiện và dự thảo quy tắc chỉ số chứng khoán điều chỉnh.

4. Báo cáo về việc điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán gồm những nội dung sau:

a) Sự cần thiết, mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán dự kiến.

b) Nội dung đề xuất điều chỉnh quy tắc chỉ số chứng khoán.

c) Tổng hợp, đánh giá kết quả lọc rõ chỉ số chứng khoán theo nội dung quy tắc chỉ số chứng khoán đề xuất điều chỉnh.

5. Sau khi nhận được báo cáo đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 4, Điều này, SGDCKVN thực hiện tham vấn ý kiến của các bên liên quan (khi cần thiết) và Hội đồng chỉ số.

6. SGDCKVN báo cáo UBCKNN và thực hiện ban hành quy tắc chỉ số chứng khoán điều chỉnh hoặc phê duyệt quy tắc chỉ số chứng khoán điều chỉnh do công ty con thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN. Trường hợp từ chối phê duyệt, SGDCKVN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Đối với quy tắc chỉ số chứng khoán điều chỉnh mà SGDCKVN phân quyền cho công ty con thực hiện, công ty con ban hành quy tắc chỉ số chứng khoán điều chỉnh sau khi được SGDCKVN phê duyệt.

8. SGDCKVN thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của SGDCKVN, đồng thời yêu cầu công ty con thực hiện công bố thông tin liên quan đến quy tắc chỉ số điều chỉnh mà công ty con được phân quyền trên trang thông tin điện tử của công ty con theo quy định pháp luật và quy tắc chỉ số chứng khoán.

Chương IV

KHAI THÁC CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN

Điều 9. Khai thác chỉ số chứng khoán

1. SGDCKVN khai thác hoặc phân quyền bằng văn bản cho công ty con khai thác các chỉ số chứng khoán. Công ty con được phân quyền tiếp nhận yêu cầu, ký kết hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

2. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 01, các công ty con gửi SGDCKVN danh sách hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán đã đáo hạn, hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán phát sinh trong kỳ (bao gồm cả hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán được gia hạn) theo Phụ lục của Quy chế này.

Điều 10. Hợp đồng độc quyền khai thác chỉ số chứng khoán

SGDCKVN hoặc công ty con được phân quyền được ký kết hợp đồng độc quyền về cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán có thời hạn với một hoặc một số tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

Chương V

HỘI ĐỒNG CHỈ SỐ VÀ YÊU CẦU BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 11. Hội đồng chỉ số

1. Hội đồng chỉ số có nhiệm vụ tham vấn cho SGDCKVN về các vấn đề liên quan đến chỉ số chứng khoán thuộc thẩm quyền của SGDCKVN.

2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế vận hành của Hội đồng chỉ số do SGDCKVN quyết định và ban hành tại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng chỉ số.

Điều 12. Bảo mật thông tin

SGDCKVN, công ty con và các thành viên Hội đồng chỉ số thực hiện bảo mật thông tin liên quan đến quá trình xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán theo quy định về bảo mật thông tin do mỗi đơn vị ban hành; theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng chỉ số; hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán và biên bản bảo mật thông tin đã ký kết với các đơn vị đề xuất xây dựng chỉ số đầu tư.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp và thi hành

1. SGDCKVN có văn bản phân quyền cho công ty con trong khai thác, ký kết hợp đồng cấp quyền sử dụng các chỉ số chứng khoán hiện hành được xây dựng trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

2. Đối với các chỉ số chứng khoán mới được xây dựng sau thời điểm Quy chế này có hiệu lực, công ty con đã được phân quyền bằng văn bản để thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác một hoặc nhiều chỉ số chứng khoán sẽ là đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu, đề xuất và được khai thác ký hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số chứng khoán với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.

3. Các công ty con tiếp tục là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với các chỉ số chứng khoán mà các công ty con đã được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu các chỉ số chứng khoán (nếu có) trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực cho đến khi hết hiệu lực. Ba (03) tháng trước thời điểm văn bằng bảo hộ nhãn hiệu của chỉ số hết hiệu lực, các công ty con báo cáo và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. SGDCKVN phân quyền các công ty con thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với các chỉ số chứng khoán mà công ty con xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác. Đối với các chỉ số chứng khoán do SGDCKVN xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác, SGDCKVN thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với các chỉ số chứng khoán này.

5. Các quy tắc chỉ số chứng khoán do công ty con ban hành trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực cho đến khi quy tắc chỉ số chứng khoán điều chỉnh được ban hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về SGDCKVN để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo quy định.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này thực hiện theo quy định của Sở GDCK Việt Nam, do Hội đồng thành viên SGDCKVN quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN. / *Phy*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lương Hải Sinh

Phụ lục: Danh sách hợp đồng cấp quyền sử dụng chỉ số phát sinh trong kỳ
 (Kèm theo Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác các chỉ số chứng khoán của
 SGDCKVN và công ty con ban hành theo Quyết định số 67./QĐ-HĐTV ngày 12 tháng 12
 năm 2015 của Hội đồng thành viên SGDCKVN)

TÊN CÔNG TY CON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH HỢP ĐỒNG CẤP QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ SỐ
 PHÁT SINH TRONG KỲ**

(Từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../.....)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

STT	Chỉ số	Đơn vị khai thác	Tổ chức ký hợp đồng cấp quyền	Số hợp đồng cấp quyền	Thời hạn/điều kiện gia hạn hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ghi chú
1.	Chỉ số X		- Công ty A - Công ty B				
2.	Chỉ số Y		- Công ty C - Công ty D				

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

